

ĐẢNG BỘ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

... (Tập thể kiểm điểm)

....., ngày..... tháng... .. năm.....

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CỦA TẬP THỂ ...

Năm ...

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể..... kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng với các nội dung chủ yếu sau:

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.
2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.
3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.
4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Hạn chế, khuyết điểm.
- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ hoặc khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với tập thể được quy định tại Phụ lục 1, Quy định số 366-QĐ/TW, các tập thể tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp uỷ, tổ chức đảng)

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ...
CHI BỘ....

Mẫu 2-HD KĐ.ĐG 2025

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Năm

(Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác: Chi bộ

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

4. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

5. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được quy định tại Phụ lục 2 hoặc cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được quy định tại Phụ lục 3, Quy định số 366-QĐ/TW, cá nhân tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp uỷ, tổ chức đảng)

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....
.....
- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:
- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm....

(Kèm theo Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU, ngày 20/11/2025 của Ban Tổ chức Thành ủy)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai của cấp ủy các cấp về thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Quy định 366*) và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Hướng dẫn 43*).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa Quy định 366 và Hướng dẫn 43 thành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương, cơ quan, đơn vị; chú ý việc cụ thể hóa nội dung kiểm điểm và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại (*kèm theo phụ lục thống kê số lượng văn bản tổ chức triển khai kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân và bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại đã ban hành theo quy định*).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

a) Công tác chuẩn bị: Việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, tổ chức lấy ý kiến góp ý vào báo cáo kiểm điểm; nội dung kiểm điểm; gợi ý kiểm điểm (đối tượng và nội dung gợi ý kiểm điểm)...

b) Về tổ chức thực hiện: Thời gian, cách thức kiểm điểm, trách nhiệm, thẩm quyền, kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm...

c) Kết quả thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình:

- Kết quả việc kiểm điểm theo các nội dung tại Quy định 366, Hướng dẫn 43 và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương và cấp trên.

- Kết quả việc thực hiện gợi ý kiểm điểm (nếu có).

- Việc khắc phục hạn chế, yếu kém, tồn tại; giải quyết những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; những vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài...

- Việc chỉ đạo kiểm điểm lại những tập thể, cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình chưa đạt yêu cầu.

2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng (đảng bộ cấp tỉnh, đảng bộ cấp trên cơ sở, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc) và đảng viên (số liệu theo biểu mẫu).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (cấp tỉnh và tương đương, cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, cấp cơ sở) (số liệu theo biểu mẫu).

- Phân tích kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo từng bộ tiêu chí đã được cụ thể hóa trong các phụ lục của Quy định 366 của Bộ Chính trị.

- Phân tích việc thực hiện quy định về mức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; không vượt quá 25% đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao... (có minh chứng cụ thể).

- Việc chỉ đạo đánh giá, xếp loại lại ở những nơi chưa thực hiện đúng quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

3. Khó khăn, vướng mắc

4. Bài học kinh nghiệm

5. Một số cách làm hiệu quả (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị năm..., đề xuất, kiến nghị các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Cụ thể:

1. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Đối với Ban Tổ chức Trung ương.

3. Đối với Thành ủy.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

I. Kết quả đánh giá, xếp loại Đảng bộ phường, xã, đặc khu và Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

- Kết quả đánh giá theo khung tiêu chí: ... điểm (gửi kèm: Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá tập thể đã được cụ thể hóa; Bảng thống kê khái quát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được kiểm điểm, đánh giá theo Phụ lục 1 Quy định 366).

- Kết quả tự xếp loại:

II. Kết quả đánh giá, xếp loại Ban thường vụ Đảng ủy phường, xã, đặc khu và Đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở

- Kết quả đánh giá theo khung tiêu chí: ... điểm (gửi kèm: Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá tập thể đã được cụ thể hóa; Bảng thống kê khái quát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được kiểm điểm, đánh giá theo Phụ lục 1 Quy định 366).

- Kết quả tự xếp loại:

III. Kết quả đánh giá, xếp loại cá nhân Ban thường vụ Đảng ủy phường, xã, đặc khu và Đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở

Tổng số cá nhân có đến thời điểm đánh giá, xếp loại:

- Số chưa đánh giá, xếp loại: (nêu rõ lý do).

- Số đã đánh giá, xếp loại: (Xuất sắc:; Tốt:; Hoàn thành nhiệm vụ:; Không hoàn thành nhiệm vụ:).

Tỷ lệ xuất sắc/tốt: % (nếu tỷ lệ vượt từ 20% - 25%, đề nghị giải trình rõ lý do).

Cụ thể kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tự nhận mức xếp loại	Đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ điện BCT, BBT quản lý	Phê duyệt mức xếp loại đối với cán bộ điện BTV cấp ủy cấp tỉnh quản lý
1		Bí thư			
2		Phó bí thư			
3		Chủ tịch HĐND			
4		Chủ tịch UBND			
5		Trưởng Ban tổ chức			
...					

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**
(dành cho các ban đảng, cơ quan, đơn vị ở Thành phố)

I. Kết quả đánh giá, xếp loại ban thường vụ đảng ủy hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý (nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện)

- Kết quả đánh giá theo khung tiêu chí: ... điểm (gửi kèm: Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá tập thể đã được cụ thể hóa; Bảng thống kê khái quát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được kiểm điểm, đánh giá theo Phụ lục 1 Quy định 366).

- Kết quả tự xếp loại:

II. Kết quả đánh giá, xếp loại cá nhân ban thường vụ đảng ủy hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý (nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện)

Tổng số cá nhân có đến thời điểm đánh giá, xếp loại:....

- Số chưa đánh giá, xếp loại: (nêu rõ lý do).

- Số đã đánh giá, xếp loại: (Xuất sắc:; Tốt:; Hoàn thành nhiệm vụ:; Không hoàn thành nhiệm vụ:).

Tỷ lệ xuất sắc/tốt: % (nếu tỷ lệ vượt từ 20% - 25%, đề nghị giải trình rõ lý do).

Cụ thể kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tự nhận mức xếp loại	Đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ diện BCT, BBT quản lý	Phê duyệt mức xếp loại đối với cán bộ diện cơ quan, đơn vị quản lý
1					
2					
3					
4					
5					
...					

ĐẢNG ỦY.....

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH
Năm

Biểu số 6 - BTCTU

TT	Nội dung	Tập thể	Đảng viên
1	Tổng số đảng viên		
2	Số thuộc diện kiểm điểm tự phê bình và phê bình		
2.1	Số lượng đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình		
2.2	Số lượng chưa kiểm điểm tự phê bình và phê bình		
3	Số không thuộc diện kiểm điểm tự phê bình và phê bình		
3.1	Số tập thể thành lập mới, chia tách, sáp nhập chưa đủ 6 tháng		
3.2	Đảng viên mới kết nạp dưới 6 tháng		
3.3	Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng		
3.4	Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng		
4	Số được gợi ý kiểm điểm		
4.1	Thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh quản lý		
4.2	Thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp trên của TCCSĐ quản lý		
4.3	Thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý		

Ghi chú: (1)=(2)+(3); (2)= (2.1)+(2.2); (3-đảng viên)=(3.2)+(3.3)+(3.4);
(4)=(4.1)+(4.2)+(4.3)

....., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động)

ĐẢNG ỦY.....
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐẢNG ỦY

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
Năm

Biểu số 7 - BTCTU

STT	Chức danh	Tổng số có đến cuối năm	Tổng số chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng	Tổng số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng		
					Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Trong đó, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ
1	2	3	4	5 = 6+8+9	6	7	8
1	CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA TCCSĐ						9
	Bí thư						
	Phó bí thư						
	Ủy viên Ban thường vụ						
	Tổng cộng						
2	CẤP CƠ SỞ						
	Bí thư						
	Phó bí thư						
	Ủy viên Ban thường vụ						
	Ủy viên Ban Chấp hành (*)						
	Tổng cộng						

Ghi chú: Cột dọc: (3)=(4)+(5); (5)=(6)+(8)+(9).

* Nơi không có ủy viên ban thường vụ thì xếp loại ủy viên ban chấp hành.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

....., ngày ... tháng ... năm ...

TM. ĐẢNG ỦY.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐẢNG ỦY

THÔNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN
Năm

Biểu số 8 - HD BTCTU

Chia theo các loại hình																											
STT	Tiêu chí	Tổng số	Thôn, Tổ dân phố, khu phố, ấp	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quản đội	Công an	DN có vốn Nhà nước						DN ngoài khu vực Nhà nước						Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đảng khác			
						Tổng số	Công lập	Ngoài công lập			Tổng số	NN	Năm giữ 100% vốn điều lệ	NN	Năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	NN	Năm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Tổng số	CT Cổ phần	DN Tư nhân	CT TNHH	CT Hợp danh			DN có vốn nước ngoài		HTX
																									Tổng số	100% vốn NN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
1	Tổng số đảng viên																										
2	Số được miễn DG, XL chất lượng (*)																										
3	Số chưa được DG, XL chất lượng																										
4	Số đã DG, XL chất lượng																										
-	HTNV																										
	Trong đó, HTXNNV																										
-	HTNV																										
-	Không HTNV																										
	Có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm																										
	Tiết a, Điểm 4.2 (4), Điều 11 Quy định 366																										
	Tiết b, Điểm 4.2 (4), Điều 11 Quy định 366																										
	Tiết c, Điểm 4.2 (4), Điều 11 Quy định 366																										
	Tiết d, Điểm 4.2 (4), Điều 11 Quy định 366																										
	Tiết a, Điểm 4.3 (4), Điều 11 Quy định 366																										
	Tiết b, Điểm 4.3 (4), Điều 11 Quy định 366																										
	Khác																										
Trong g đó																											

Tron
g đó

Ghi chú:

Cột đọc: (3)=(4)+(5)+(6)+(7)+(10)+(11)+(12)+(25)+(26); (7)=(8)+(9); (12)=(13)+(17)+(22), trong đó: (13)=(14)+(15)+(16); (17)=(18)+(19)+(20)+(21)

Hàng ngang: (1)=(2)+(3)+(4); (4)=(HTTNV)+(HTNV)+(KHHTNV); (Không HTNV)= Σ (09 lý do)

(*) Tổng số đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng.
....., ngày... tháng... năm...

TM. ĐẢNG ỦY.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện
thoại di động và cố định liên hệ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

[illegible]

ĐẢNG ỦY

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
Năm

Biểu số 10 - BTCTU

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Tập thể lãnh đạo, quản lý khác
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	Ở CẤP CƠ SỞ				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)				
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng				
-	HTTNV				
	<i>Trong đó, HTXSNV</i>				
-	HTNV				
-	Không HTNV				
<i>Trong đó</i>	Tiết a, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết b, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết c, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết d, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				

Ghi chú: Hàng ngang: (1)=(2)+(3), trong đó: (3)=(HTTNV)+(HTNV)+(KHTNV)
(Không HTNV)= $\sum$ (04 lý do tại Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366);

X

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

....., ngày... tháng... năm...

TM. ĐẢNG ỦY.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐẢNG ỦY.....

Biểu 11 - BTCTU

BIỂU THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢ SẢN PHẨM, TIẾN ĐỘ, CHẤT LƯỢNG
CHỨNG MINH CHO KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM TẬP THỂ, CÁ NHÂN

[illegible]

NGƯỜI LẬP BÈU
Ký ghi rõ họ tên

TM. ĐẢNG ỦY
Ký tên đóng dấu

¹ Hệ thống chỉ tiêu; công trình trọng tâm; Đề án, Dự án; kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động của Trung ương, Thành ủy và đơn vị; công tác, nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; vận động nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội; an ninh quốc phòng; an ninh trật tự; công tác an sinh xã hội; thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp....

ĐẢNG ỦY/CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày/..... tháng... .. năm.....

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT XẾP LOẠI QUÝ, NĂM,
ĐỐI VỚI CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ**

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Cá nhân tự đề xuất mức xếp loại	Cấp có thẩm quyền đề xuất mức xếp loại	Tóm tắt căn cứ, cơ sở lý do trong trường hợp đề xuất mức xếp loại hoàn thành xuất sắc hoặc mức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các nội dung khác (nếu có)	Đề xuất nội liên về công tác cán bộ (nếu có)
1	Nguyễn Văn A	Bí thư	Hoàn thành/ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành/Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
2						
....						

T/M BAN THƯỜNG VỤ (HOẶC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO)*(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*